

Số: /KH-THPTHH4

Hiệp Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên;

- Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông;

- Thông tư số 04/2014/TTBGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Hướng dẫn số 1129/ HD-SGDĐT, ngày 08/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thực hiện nhiệm vụ GDCT, CTHSSV, GDTC, HĐTT, YTTH, GDQPAN năm học 2021-2022.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế của trường THPT Hiệp Hòa số 4.

2.1. Đội ngũ Cán bộ, GV, NV

- Số lượng CB, GV, NV tham gia quản lý, tổ chức HĐ NGCK

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên môn	Chức vụ	Năng lực sư phạm và am hiểu lĩnh vực KNS
1	Lê Duy Thìn	1976	ĐHSP	Sinh học	TTCM	ĐH Sư phạm
2	Đào Thị Tiên	1984	ĐHSP	Sinh học	Giáo viên	ĐH Sư phạm
3	Nguyễn Thị Thơm	1986	ĐHSP	Sinh học	Giáo viên	ĐH Sư phạm; Có chứng chỉ tư vấn tâm lý học đường
4	Nguyễn Thị Thu Giang	1979	ĐHSP	Ngữ văn	TPCM	ĐH Sư phạm
5	Nghiêm Ngọc Thương	1984	ĐHSP	Ngữ văn	TTCM	ĐH Sư phạm
6	Nguyễn Thị Bình	1983	ĐHSP	Ngữ văn	Giáo viên	Có chứng chỉ tư vấn tâm lý học đường

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên môn	Chức vụ	Năng lực sư phạm và am hiểu lĩnh vực KNS
7	Dương Mạnh Hùng	1983	Thạc sỹ SP	Lịch sử	TTCM	ĐH Sư phạm
8	Trần Thị Thảo	1979	ĐHSP	GDCD	TPCM	ĐH Sư phạm
9	Nguyễn Thị Lan	1983	ĐHSP	GDCD	Giáo viên	ĐH Sư phạm; Có chứng chỉ tư vấn tâm lý học đường
10	Nguyễn Thị Lan	1987	ĐHSP	Tiếng Anh	TTCM	ĐH Sư phạm
11	Nguyễn Văn Ngọc	1985	ĐHSP	KTCN	BT đoàn	ĐH Sư phạm; Có chứng chỉ tư vấn tâm lý học đường

- Các minh chứng hợp lệ về CB, GV, NV tham gia quản lý, tổ chức HĐNGCK (văn bằng, chứng chỉ liên quan, ...) : được lưu trữ tại đơn vị.

2.2. Cơ sở vật chất

- Tổng số lớp học dành cho tổ chức HĐNGCK: 30.

- Diện tích 01 phòng học/ khu vực tổ chức HĐNGCK: 55m².

- Trang thiết bị trong 01 phòng học, phòng tổ chức HĐNGCK (Bàn ghế, ánh sáng, phương tiện phục vụ học tập...): Số lượng bàn, ghế đủ chỗ cho 45 học sinh; hệ thống ánh sáng đảm bảo (12 đèn chiếu sáng/phòng học); mỗi phòng học có 01 tivi được kết nối wifi, có dây kết nối cổng HDMI với máy tính; có 01 bảng viết.

- Các điều kiện khác: có đủ bình nước uống đảm bảo vệ sinh, bình chữa cháy.

2.3. Số lượng học sinh đăng kí HĐNGCK

STT	Tên lớp	Số HS đăng ký	Ghi chú
1	10A01	38	
2	10A02	38	
3	10A03	38	
4	10A04	43	
5	10A05	43	
6	10A06	44	
7	10A07	45	
8	10A08	45	
9	10A09	42	
10	10A10	43	
11	11A01	44	
12	11A02	44	
13	11A03	40	
14	11A04	42	
15	11A05	43	
16	11A06	43	

STT	Tên lớp	Số HS đăng ký	Ghi chú
17	11A07	41	
18	11A08	41	
19	11A09	42	
20	11A10	42	
21	12A01	44	
22	12A02	43	
23	12A03	41	
24	12A04	41	
25	12A05	41	
26	12A06	42	
27	12A07	42	
28	12A08	42	
29	12A09	41	
30	12A10	39	
	Tổng cộng	1257	

II. CÁC NỘI DUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HĐNGCK

1. Mục đích, yêu cầu

*** Mục đích:**

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK cho học sinh theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, gắn với định hướng nghề nghiệp;
- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo môi trường thuận lợi để giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK cho học sinh.

*** Yêu cầu:**

- Công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK.
- Việc tổ chức giáo dục giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK cho học sinh phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả;
- Căn cứ điều kiện của nhà trường, thực tế của địa phương và đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi, khả năng, nhu cầu của học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK.
- Ưu tiên tổ chức các hoạt động giáo dục KNS, hoạt động trải nghiệm trong phạm vi khuôn viên nhà trường hoặc các địa điểm gần nhà trường;
- Việc tổ chức giáo dục giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK có thu phí phải được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, được người học tham gia trên tinh thần tự nguyện;
- Kế hoạch tổ chức giáo dục KNS và hoạt động GDNGCK phải xây dựng từ đầu năm học và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Đối tượng người học: học sinh của trường THPT Hiệp Hòa số 4.

3. Thời gian, hình thức tổ chức trong năm học

TT	Nội dung	Số lượng	Dự kiến thời gian	Hình thức tổ chức
1	Tuyên truyền, phổ biến “ An toàn giao thông ”, “Phòng, chống bạo lực học đường”, “Trường học không Ma túy”	1257 HS	9,10/2021	Tự tổ chức
2	Tổ chức các Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	1257 HS	11/2021	Tự tổ chức
3	Phối hợp tổ Toán tổ chức Ngoại khóa chủ đề “Học tập tốt Môn Toán học”.	1257 HS	11/2021	Tự tổ chức
4	Tổ chức trải nghiệm: Tham quan, học tập tại Khu di tích lịch sử ATK II Hoàng Vân	250 HS khối 10, 11	12/2021	Liên kết, phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Hiệp Hòa
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm tại khu Di tích lịch sử K9 đá chuông và trường ĐHCN Việt Hưng	HS 11, 12 đăng ký tự nguyện	12/2021	Liên kết, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức
5	Tuyên truyền về tác hại của rượu bia, nghị định 100/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.	1257 HS	Tháng 1/2022	Phối hợp với Công An huyện Hiệp Hòa
6	Chương trình “Tết yêu thương”	1257 HS	2/2022	Tự tổ chức
7	Chuyên đề: Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh (GS Hoàng Chí Bảo)	1257 HS	2, 3/2022	Liên kết với Trung tâm Đào tạo Kỹ năng sống Phúc Thành
8	Ngoại khóa: Chủ đề “Học tập môn Ngữ Văn”	1257 HS	3/2022	Tự tổ chức
9	Chuỗi các hoạt động Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM	1257HS	3/2022	Tự tổ chức
10	Lễ Tri ân - trưởng thành; Ngày hội học sinh 3 tốt	HS khối 12	5/2022	Tự tổ chức

5. Mức thu và phương án chi

5.1. Mức thu:

- Theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang và Thông báo số 133/TB-SGDĐT ngày 28/10/2020 của

Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang v/v Thông báo kết quả thẩm định các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường THPT Hiệp Hòa số 4 năm học 2020-2021.

- Giáo dục kỹ năng sống: 6.000đ/học/tiết.
- Hoạt động trải nghiệm ngoài trường thu không quá 300.000 đ/ 1 HS/ 1 Đợt

5.2. Phương án chi: (Theo đơn vị %)

STT	Khoản chi	Hình thức tự tổ chức	Hình thức liên kết
1	Chi cho giáo viên trực tiếp dạy/ Đơn vị liên kết	80%	80%
2	Chi trả cho công tác quản lý, chi tiền điện, nước và cơ sở vật chất	- Công tác quản lý: 10%; - Vật tư, vật liệu: 10%.	Công tác quản lý: 10%; Vật tư, vật liệu: 5%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu: chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng người, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung và báo cáo cấp trên phê duyệt kế hoạch.

2. Các tổ chuyên môn: Trên cơ sở kế hoạch tổng thể nhà trường đã được Sở phê duyệt các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai.

3. Đoàn thanh niên: Trên cơ sở kế hoạch tổng thể nhà trường đã được Sở phê duyệt xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai, phối hợp các tổ, nhóm chuyên môn triển khai theo kế hoạch.

4. Tổ Văn phòng: cung cấp, chuẩn bị phương tiện tài liệu và dụng cụ, ... phục vụ cho công tác Hoạt động GDNGCK tổ chức trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2021-2022 của trường THPT Hiệp Hòa số 4, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có điều gì vướng mắc, chưa rõ hoặc có ý kiến kiến nghị liên hệ ngay với Ban Giám hiệu để được giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (xin phép, b/c);
- Các tổ CM, đoàn TN;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Toàn

